

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2025

*“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Diên.

*Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Bà Phan Thị Hương Thanh.  
2. Bà Vũ Thị Huyền.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị An - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kiều O, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHTT: Khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/10/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Kiều O thống nhất trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Phan Văn H đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 10 năm 2012 tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H chơi bời, không tu chí làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023. Đến tháng 10 năm 2023 thì anh H bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến

nay không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn H.

*Về con chung:* Vợ chồng chị có hai con chung là Phan Gia B, sinh ngày 14/02/2013 và Phan Gia H1, sinh ngày 05/8/2020, vợ chồng không có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi con chung trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II tỉnh Nghệ An.

Hiện tại chị làm công việc tự do, thu nhập cũng như điều kiện ăn, ở sinh hoạt đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con chung.

*Về tài sản:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản khai bị đơn anh Phan Văn H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh và chị Võ Thị Kiều O đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 10 năm 2012 tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị O.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng anh có hai con chung là Phan Gia B, sinh ngày 14/02/2013 và Phan Gia H1, sinh ngày 05/8/2020, vợ chồng không có con riêng, không nuôi con nuôi đúng như chị O đã trình bày.

Nay ly hôn anh đồng ý giao hai con chung của vợ chồng cho chị O trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành.

Chị O không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung, anh không có ý kiến gì.

*Về chia tài sản:* Vợ chồng tự thỏa thuận nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

*Về nội dung:*

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Võ Thị Kiều O được ly hôn với anh Phan Văn H.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Võ Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của chị O và anh H đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Kiều O không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Võ Thị Kiều O và anh Phan Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Võ Thị Kiều O phải chịu toàn bộ án phí LHST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Võ Thị Kiều O yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Phan Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Nguyên đơn chị Võ Thị Kiều O và bị đơn anh Phan Văn H đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Kiều O và anh Phan Văn H đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 10 năm 2012 tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị O, anh H là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị O thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H chơi bời, không tu chí làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình. Tuy nhiên theo anh H nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh H tại địa phương xác định chị O và anh H đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay nên khả năng vợ chồng đoàn tụ là không khả thi. Mặt khác anh H cũng đồng ý ly hôn với chị O do tình cảm vợ chồng không còn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị O và anh H đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa chị O và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị O được ly hôn với anh H như ý kiến của chị O, anh H và lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị O và anh H có hai con chung là Phan Gia B, sinh ngày 14/02/2013 và Phan Gia H1, sinh ngày 05/8/2020, vợ chồng không có con riêng, không nhận nuôi con nuôi.

Xét chị O có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

hai con chung của chị O và anh H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi anh H đi cai nghiện thì chị O là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng. Hơn nữa con chung là Phan Gia B cũng có nguyện vọng được ở với chị O. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương xác định được trong quá trình chung sống chị O, anh H đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Mặt khác chị O hiện đang làm nghề lao động tự do, đảm bảo các điều kiện ăn ở sinh hoạt tốt nhất để trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng và tại bản tự khai anh H trình bày đồng ý giao hai con chung của vợ chồng cho chị O trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho hai con chung của chị O và anh H được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị O, anh H ly hôn, cần giao hai con chung của chị O, anh H cho chị O được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình như ý kiến của chị O, anh H và lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là phù hợp.

Chị O không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Võ Thị Kiều O và anh Phan Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Võ Thị Kiều O phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Võ Thị Kiều O được ly hôn với anh Phan Văn H.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho chị Võ Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung của chị O và anh H là Phan Gia B, sinh ngày 14/02/2013 và Phan Gia H1, sinh ngày 05/8/2020, đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

2.2. Chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị Võ Thị Kiều O và anh Phan Văn H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Võ Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị O đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006979 ngày 17/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị O đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND P. Q (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Văn Diên**